

**THỎA THUẬN VỀ KẾ HOẠCH HỢP TÁC**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**  
**NĂM 2017**

Căn cứ Hiệp định về hợp tác song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016-2020, ký ngày 27 tháng 12 năm 2015, tại Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận năm 2017 giữa Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào;

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là hai Bên) thỏa thuận những nội dung hợp tác chính năm 2017 như sau:

**ĐIỀU 1**

**Hợp tác về chính trị, ngoại giao**

1. Hai Bên tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung tuyên bố chung và các thỏa thuận cấp nhà nước; tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả của các cơ chế hợp tác; tăng cường hợp tác trao đổi thông tin, tham vấn, ủng hộ lẫn nhau trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương, khu vực và quốc tế.
2. Hai Bên tiếp tục tăng cường quan hệ chính trị và trao đổi đoàn cấp cao của hai nước với nhiều hình thức; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác có hiệu quả giữa các Bộ, ngành, địa phương kết nghĩa, đặc biệt các địa phương giáp biên của hai bên.
3. Hai Bên tiếp tục tuyên truyền phổ biến, giáo dục về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam, tới người dân, nhất là thế hệ trẻ hai nước.
4. Hai Bên triển khai thực hiện có hiệu quả Bản điều chỉnh Thỏa thuận về Chiến lược hợp tác giữa Việt Nam và Lào tại hai tỉnh Hòa Phăn và Xiêng Khoảng đến năm 2020.
5. Hai Bên phối hợp, giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quan hệ hai nước, trên tinh thần mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nước này cư trú, làm ăn hợp pháp ở nước kia; quan tâm giải quyết các trường hợp công dân Việt Nam muốn nhập quốc tịch Lào và công dân Lào muốn nhập quốc tịch Việt Nam; thực hiện tốt Hiệp định về kiều dân giữa hai nước.

6. Hai Bên phối hợp tổ chức tốt các sự kiện nhân kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào.

## ĐIỀU 2

### Hợp tác về quốc phòng, an ninh

1. Hai Bên khẩn trương hoàn thành các thủ tục đối nội, đối ngoại để triển khai, phổ biến, tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới Việt Nam-Lào, Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam-Lào.
2. Hai Bên tiếp tục duy trì trao đổi thông tin, hợp tác chặt chẽ trong việc đảm bảo an ninh, xây dựng tuyến biên giới Việt Nam-Lào ổn định, phát triển toàn diện; đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc, chống phá, chia rẽ mối quan hệ giữa hai nước. Hai Bên phấn đấu hoàn thành hai dự án hợp tác phát triển trọng điểm (Bản, cụm bản phát triển) ở khu vực biên giới Lào-Việt Nam để bàn giao và hoàn thành tổng kết đánh giá việc xây dựng 15 cụm Bản phát triển toàn diện trong năm 2017 và trao đổi về phương hướng hợp tác trong thời gian tới cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, phối hợp làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, củng cố và phát huy vai trò của các dự án đã hoàn thành.
3. Hai Bên tăng cường tổ chức tuần tra chung, kiểm tra giám sát tại các cửa khẩu; trao đổi kinh nghiệm trong công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập phòng thủ, phối hợp, hiệp đồng giữa các đơn vị Quân đội hai nước tại khu vực giáp biên trong công tác quản lý và bảo vệ an ninh biên giới; phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; ngăn chặn và xử lý việc khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép, nạn buôn lậu, vận chuyển ma túy, mua bán người và những vấn đề tiêu cực khác nảy sinh tại địa bàn biên giới hai nước.
4. Hai Bên thúc đẩy việc đàm phán, ký kết về Hiệp định bảo vệ tin mật; Hiệp định dân độ; Hiệp định chuyên giao người bị kết án phạt tù giữa hai nước.
5. Hai Bên tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Thỏa thuận cấp Chính phủ về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước, đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Thỏa thuận, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.
6. Hai Bên phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn cho các chuyến thăm và làm việc lẫn nhau của Lãnh đạo cấp cao hai nước; các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào.
7. Hai Bên tiếp tục phối hợp tìm kiếm và quy tập hài cốt chiến sĩ, quân tình nguyện Việt Nam tại Lào; hoàn thành và đưa vào sử dụng Tượng đài "Tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam-Lào" tại tỉnh Xay-sôm-bun, Lào.

**ĐIỀU 3****Hợp tác kinh tế****1. Đầu tư:**

a. Hai Bên phối hợp thúc đẩy đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào Lào và đầu tư của doanh nghiệp Lào vào Việt Nam phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của mỗi nước; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào những vùng khó khăn của Lào; có chính sách hỗ trợ thiết thực trên tinh thần quan hệ đặc biệt giữa hai nước đối với các doanh nghiệp đang tạm thời gặp khó khăn;

b. Hai Bên phối hợp tổ chức một Hội nghị hợp tác đầu tư Việt Nam-Lào tại Lào trong năm 2017; tiếp tục tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa Lãnh đạo Chính phủ Lào và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

c. Hai Bên phối hợp tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư của Việt Nam tại Lào; đẩy nhanh việc thực hiện các Hiệp định đầu tư đã được ký kết; tuyên truyền hướng dẫn những quy định, quy chế, luật pháp liên quan đến đầu tư của Việt Nam và Lào; tiếp tục cập nhật, đối chiếu, trao đổi số liệu đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tại Lào.

d. Phía Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi tối đa để phía Lào xây dựng kho ngoại quan và đường ống dẫn dầu từ cảng Hòn La sang Khăm Muộn; hai Bên khẩn trương hoàn tất thủ tục để Ký kết Hiệp định về dự án này trong năm 2017.

e. Hai Bên phối hợp xây dựng và thống nhất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai dự án Muối mỏ Kali ở tỉnh Khăm-muộn; khắc phục triệt để sự cố thủy điện Xê-ka-mản 3.

f. Giao hai Bộ Kế hoạch và Đầu tư hai nước chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tham mưu cho Chính phủ Lào các giải pháp về cải cách hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Lào, trong đó có các nhà đầu tư Việt Nam.

**2. Thương mại:**

a. Hai Bên phấn đấu đưa kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước tăng 10% so với năm 2016.

b. Hai Bên phối hợp triển khai có hiệu quả nội dung Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 03 tháng 3 năm 2015 và Hiệp định thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015; tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung của hai Hiệp định nói trên đến cộng đồng doanh nghiệp hai nước.

c. Hai bên hoàn thành trong năm 2017 việc ký Hiệp định (hoặc Nghị định thư) về việc sửa đổi bổ sung Hiệp định về quá cảnh hàng hoá Việt Nam-Lào ký ngày 13 tháng 3 năm 2009.

d. Hai Bên triển khai các biện pháp đẩy mạnh hợp tác thương mại, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại giữa Việt Nam và Lào, đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng các trung tâm thương mại tại Lào; hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương hiệu tại thị trường Lào.

e. Hai Bên phối hợp nghiên cứu và xây dựng Đề án Tổng thể phát triển Thương mại Việt Nam-Lào giai đoạn 10 năm (2017-2026).

f. Hai bên hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại biên giới Việt Nam – Lào đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong Quý IV năm 2017.

g. Hai bên tiếp tục phối hợp xây dựng và hoàn thành, đưa vào hoạt động Trang thông tin kinh tế - thương mại giữa Bộ Công thương hai nước.

3. Hợp tác giao thông vận tải:

a. Hai Bên tiếp tục tập trung thực hiện Bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh việc chuẩn bị dự án Tuyến đường cao tốc Hà Nội-Viêng Chăn; nghiên cứu xây dựng và nâng cấp tuyến đường kết nối hành lang kinh tế Đông-Tây và kết nối với khu vực trong dự án phát triển giao thông vận tải trong các nước ASEAN và GMS.

b. Hai Bên tiếp tục phối hợp tìm kiếm nguồn vốn triển khai các dự án giao thông quan trọng, mang tính chiến lược sự phát triển của hai nước; đặc biệt là tuyến cao tốc Hà Nội-Viêng Chăn. Đối với dự án đường cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn, hai bên nhất trí giao Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Công chính và Vận tải Lào chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan của hai nước nghiên cứu, tham mưu Thủ tướng Chính phủ hai nước quyết định triển khai các bước tiếp theo của dự án, bao gồm: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi và tìm kiếm, kêu gọi các nguồn tài chính tài trợ cho dự án.

c. Phía Việt Nam nhất trí tạo điều kiện thuận lợi để Lào xuất, nhập khẩu hàng hóa qua tất cả các cảng biển của Việt Nam;

Chính phủ Việt Nam ủng hộ Lào thành lập Công ty 100% vốn của Lào hoặc góp vốn với phía Việt Nam đầu tư phát triển một số bến cảng tại cảng Vũng Áng phù hợp với quy định của luật pháp Việt Nam với thời hạn là 70 năm và có thể tiếp tục gia hạn thêm theo sự đồng ý của phía Việt Nam. Phía Lào đề xuất được đầu tư tại các bến cảng 1, 2, 3 cảng Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh.

Giao Bộ Giao thông vận tải Việt Nam, Bộ Công chính Vận tải Lào, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chủ trì phối hợp cùng các Bộ, ngành và địa phương liên quan của hai bên thống nhất phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ hai nước xem xét quyết định.

d. Về tuyến đường Phu-thịt-Phông đi Na-xon:

Giao Bộ Tài chính hai nước chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hai bên trao đổi thống nhất phương án theo hướng Chính phủ Lào vay vốn từ các Ngân hàng thương mại Việt Nam để thực hiện dự án. Chính phủ Việt Nam cấp bù chênh lệch lãi suất, phù hợp với khả năng ngân sách của mỗi nước, trình hai Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

e. Hai Bên tiếp tục rà soát, tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện mô hình kiểm tra "một cửa, một lần dừng" tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đền Xa Vắn để nghiên cứu khả năng nhân rộng mô hình này tới các cặp cửa khẩu quốc tế khác theo tinh thần Hiệp định GMS.

4. Trong lĩnh vực công nghiệp:

a. Hai Bên phối hợp triển khai có hiệu quả Thỏa thuận giữa hai Chính phủ về phát triển các dự án thủy điện tại Lào và mua bán điện giữa hai nước đến

năm 2030 ký ngày 05 tháng 10 năm 2016; Tiếp tục xây dựng phương án đàm phán và tiến tới ký kết các văn kiện nhằm cụ thể hóa Biên bản này, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

b. Hai Bên tiếp tục quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tiến độ các dự án thủy điện, khoáng sản.

c. Liên quan đến dự án thủy điện Mỹ Lý Nậm Mỏ 1, hai bên thống nhất yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường – xã hội của dự án đối với phần dự án trên lãnh thổ Lào, báo cáo Chính phủ hai nước xem xét, quyết định việc ký Hiệp định giữa hai Chính phủ về Hợp tác phát triển dự án thủy điện Mỹ Lý Nậm Mỏ 1.

#### 5. Hợp tác nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn:

a. Hai Bên thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án hợp tác về phân vùng nông nghiệp, quy hoạch phát triển nông thôn mới, thủy lợi, khuyến nông tại hai tỉnh Hủa Phăn và Xiêng Khoảng.

b. Hai Bên tiếp tục tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng, triển khai các kế hoạch hợp tác, đào tạo và trao đổi kinh nghiệm trong việc quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn việc chặt phá rừng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, kiểm dịch động thực vật, thủy sản, thủy lợi và khuyến nông.

c. Hai bên thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

#### 6. Hợp tác về tài nguyên và môi trường:

a. Hai Bên tiếp tục tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ với nhau và với các nước, các tổ chức quốc tế có liên quan để quản lý, sử dụng bền vững và có hiệu quả nguồn nước, tài nguyên nước sông Mê Công, đảm bảo hài hòa lợi ích của các nước trong lưu vực sông Mê Công; đồng thời, có cơ chế phối hợp giữa hai Bên và các bên liên quan để kiểm tra, giám sát chặt chẽ các tác động.

b. Hai Bên thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực địa chất và khoáng sản, tài nguyên, môi trường ...; triển khai việc điều tra khoáng sản và lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/200.000 vùng Bô-ly-khăm-xay – Xay-sôm-bun.

#### 7. Hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ:

a. Hai bên tiếp tục phối hợp thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa hai nước tập trung vào các lĩnh vực như: nông nghiệp công nghệ cao, địa chất khoáng sản, năng lượng tái tạo và vật liệu mới, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân, sở hữu trí tuệ.

b. Hai bên tiếp tục thúc đẩy hợp tác tăng cường năng lực quản lý, xây dựng chính sách, nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ cho Bộ Khoa học công nghệ và Viện Khoa học Quốc gia Lào.

### ĐIỀU 4

#### Hợp tác giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

1. Hai Bên tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung các sản phẩm của công trình lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào vào giảng dạy tại các trường học của

hai nước; tiếp tục đổi mới, thống nhất quản lý các loại hình đào tạo học sinh Lào tại Việt Nam để nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

2. Chính phủ Việt Nam dành 1000 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Lào sang học tập tại Việt Nam theo chương trình đại học, sau đại học và bồi dưỡng ngắn hạn (bao gồm cả số chỉ tiêu dành cho quốc phòng, an ninh; 40 con em Việt kiều ở Lào và 10 suất do Đại sứ quán Việt Nam tại Lào chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Thể thao Lào tuyển chọn).

Năm 2017, hai Bên thống nhất bổ sung 246 chỉ tiêu bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, công chức của Lào.

Phân bổ kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo Việt Nam năm 2017 được ghi tại Phụ lục số 1 kèm theo Hiệp định này.

3. Chính phủ Lào dành 60 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Việt Nam sang học tập tại Lào theo các chương trình đại học, cao học và bồi dưỡng ngắn hạn;

4. Hai Bên tiếp tục thúc đẩy việc giảng dạy tiếng Việt tại Lào; khuyến khích cán bộ Lào học tiếng Việt và cán bộ Việt Nam học tiếng Lào; khuyến khích các địa phương có chung đường biên giới và các địa phương kết nghĩa tăng cường trao đổi kinh nghiệm, tập huấn nghiệp vụ và đào tạo ngôn ngữ để phục vụ yêu cầu công tác.

5. Hai Bên tiếp tục phối hợp thực hiện Đề án "Thí điểm dạy học song ngữ Việt Nam-Lào trong trường Nguyễn Du, Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào giai đoạn 2014-2020" và Đề án "Biên soạn chương trình dạy tiếng Việt và bộ sách giáo khoa tiếng Việt (thực nghiệm) từ lớp 1 đến lớp 12 cho học sinh Lào tại Lào"; xem xét việc tăng học bổng cho lưu học sinh Lào học tập tại Việt Nam và lưu học sinh Việt Nam học tập tại Lào trong năm 2017.

6. Hai Bên trao đổi thống nhất để ký Nghị định thư hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2017-2021 thay thế Nghị định thư hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2012-2017 sẽ hết hiệu lực vào ngày 09 tháng 02 năm 2017.

7. Chính phủ Việt Nam tiếp tục cử giáo viên sang giảng dạy tiếng Việt tại Lào; hỗ trợ kinh phí để đào tạo dự bị tiếng Việt 04 tháng tại Lào cho sinh viên Lào trước khi sang Việt Nam.

**ĐIỀU 5.** Hợp tác trong các lĩnh vực khác

1. Hai Bên phối hợp hoàn thành việc xác định địa điểm xây dựng công trình Công viên Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Thủ đô Viêng Chăn; chuẩn bị tốt các chương trình văn hóa nghệ thuật, các hoạt động xúc tiến du lịch, các chương trình giao hữu thể thao, thông tấn báo chí, phát thanh truyền hình nhân kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào. Hai bên phối hợp tổ chức đồng thời "Những ngày văn hóa du lịch Việt Nam tại Lào" và "Những ngày văn hóa du lịch Lào tại Việt Nam".

2. Hai Bên tiếp tục khuyến khích các Bộ, ngành, tổ chức, địa phương và các doanh nghiệp hai Bên giúp đỡ lẫn nhau trên các lĩnh vực mà hai Bên có thể

mạnh; phía Việt Nam tiếp tục dành sự hỗ trợ tối đa trong khả năng của mình cho các Bộ, ngành, tổ chức, địa phương của Lào.

3. Hai Bên tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, tích cực triển khai thực hiện Kết luận Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam – Lào mở rộng lần thứ 3; nâng cao hiệu quả thực hiện Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào ký ngày 06/7/1998. Tăng cường hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ pháp luật và tư pháp của hai Bên; đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án hỗ trợ Học viện Tư pháp Lào”.

4. Tăng cường hiệu quả thực hiện Hiệp định về hợp tác lao động giữa hai nước, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động Việt Nam sang làm việc tại Lào và người lao động Lào sang làm việc tại Việt Nam trên tinh thần quan hệ đặc biệt giữa hai nước.

5. Hai bên tiếp tục thúc đẩy tăng cường, hợp tác trong các lĩnh vực: lao động, việc làm, dạy nghề, người có công, giảm nghèo, bảo vệ chăm sóc trẻ em và đào tạo cán bộ.

6. Hai bên tiếp tục hợp tác trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về chính sách quản lý bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực an ninh mạng, thúc đẩy xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực Công nghệ thông tin Truyền thông, phát triển hạ tầng thông tin, phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông nhằm thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác liên quan khác.

## ĐIỀU 6

### Vốn viện trợ không hoàn lại

1. Hai Bên thống nhất số kinh phí viện trợ không hoàn lại của Việt Nam dành cho Lào năm 2017 là 850 tỷ đồng, được phân bổ tại Phụ lục số 2 kèm theo Thỏa thuận này, trong đó:

a. Kinh phí năm 2017 là 560 tỷ đồng.

b. Kinh phí năm 2016 chuyển sang thực hiện trong năm 2017 là 290 tỷ đồng.

2. Hai Bên thường xuyên phối hợp tổ chức kiểm tra các dự án sử dụng vốn viện trợ nhằm đôn đốc việc thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng; phối hợp kiểm tra, đánh giá hiện trạng các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, xác định các công trình cấp thiết phải khắc phục, sửa chữa. Giao hai Chủ tịch Ủy ban hai nước đề xuất phương án duy tu bảo dưỡng các dự án đã đưa vào sử dụng nhưng hiện xuống cấp, trình hai Thủ tướng hai nước quyết định.

3. Hai Bên phối hợp đổi mới cơ chế, cách làm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Việt Nam dành cho Lào, tránh dàn trải, điều chỉnh danh mục các dự án theo hướng dành ưu tiên tập trung triển khai các dự án tại tỉnh Hủa-phăn, Xiêng-khoảng và một số dự án trọng điểm cần thiết cho tỉnh Xay-xôm-bun.

**ĐIỀU 7****Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung**

1. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày Thỏa thuận về Kế hoạch hợp tác song phương giữa hai Chính phủ hai nước năm tiếp theo có hiệu lực.

2. Trong thời gian thực hiện, Thỏa thuận này có thể được bổ sung, sửa đổi theo sự thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên. Những sửa đổi bổ sung là bộ phận không tách rời của Thỏa thuận và có hiệu lực theo thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này.

Làm tại Thủ đô Hà Nội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 08 tháng 02 năm 2017 thành hai (02) bản bằng tiếng Việt và tiếng Lào, các văn bản đều có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản./.

**TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

**TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC  
CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN  
LÀO**



**NGUYỄN CHÍ DŨNG**  
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư



**XU-PHÂN KẸO-MI-XAY**  
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Phụ lục số 1

Kế hoạch Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ, Học sinh, Sinh viên Lào tại Việt Nam năm 2017

Đơn vị tính: triệu VND

T/T	Lĩnh vực	Số lượng	Đài hạn			Ngân hạn		Thời gian
			DH1	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
1	Lĩnh vực Chính trị-hành chính	290	60	30	10	190		
1.1	Tổ chức TW							
	Công tác Chính trị		20	20	8	20	Cán bộ	5 tháng
	Hành chính		20	10	2	20	Cán bộ	2 tháng
	Công tác Tổ chức		20			15	Cán bộ	3 tháng
	Công tác huấn luyện					15	Cán bộ	3 tháng
	Giảng viên chính trị					15	Cán bộ	3 tháng
	Công tác phụ nữ					15	Cán bộ	2 tháng
	Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra					20	Cán bộ	3 tháng
	Công tác Ban đại ngoại					20	Cán bộ	2 tháng
	Công tác Mặt trận Tổ Quốc					15	Cán bộ	2 tháng
	Công tác công đoàn					15	Cán bộ	2 tháng
	Bồi dưỡng công tác dân tộc					20	Cán bộ	3 tháng
2	Lĩnh vực An ninh-Quốc phòng	224	190	15	9	0		
	An ninh		90	10	4			
	Quốc phòng		100	15	5			
3	Giáo dục và thể thao	123	4	71	8	40	Cán bộ	3 tháng
3.1	Giáo dục							
	Toán học (GV)			3	2			
	Vật lý (GV)			4	1			
	Hóa học (GV)			3	1			
	Sinh học (GV)			4				
	Tin học (GV)			5				
	Quản lý Giáo dục (GV)			3	1			
	Giáo dục Thể chất (GV)			3				
	Luật (GV)			4				
	Làm nghiệp (GV)			3				
	Nông nghiệp (GV)			2				
	Thủy y (GV)			3				
	Xây dựng (GV)			2				
	Môi trường (GV)			3	1			
	Thủy lợi (GV)			3	1			
	Giáo dục - Văn hóa (GV)			3	1			
	Điện (GV)			3				
	Cơ khí (GV)			2				
	Điện tử (GV)			2				
	Ngôn ngữ - Văn hóa (GV)			3				
	Thể dục thể chất - Quốc phòng			4				
	Quản lý nguồn nhân lực			4				
	Tập huấn giáo viên khoa học tự nhiên					40	Cán bộ	3 tháng
3.2	Thể thao							
	Quản lý thể dục thể thao			1				
	Khoa học thể dục thể thao		2	2				
	Giáo dục thể chất			2				
	Y học thể dục thể thao		2					
4	Mỹ thuật và nhân văn	23	3	10	0	20		
4.1	Mỹ thuật							

TT	Lĩnh vực	Số lượng	Đại học			Ngành ban		Thời gian
			DH	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
	Điện ảnh		1	1				
	Hội họa			2				
	Giám			1				
	Thiết kế công nghiệp			1				
	Văn hóa và du lịch			1				
	Nhạc		15					
	Nhạc		15					
4.2	Nhận văn							
	Tôn giáo, học		1					
	Dân tộc, học		1	2				
	Quản lý (văn hóa)			2				
	Công tác Tôn giáo					20	Cán bộ	2 tháng
5	Khoa học xã hội, thông tin, báo chí	124	8	15	0	101		
5.1	Khoa học xã hội							
	Văn hóa, dân tộc		2	1				
	Báo chí học			1				
	Kinh tế			2				
	Kế hoạch phát triển			2				
	Kinh tế dân tư			2				
	Công tác Thống kê					20	Cán bộ	2 tháng
	Công tác Thanh tra, Thiểm định và giám sát					20	Cán bộ	2 tháng
	Thực tập tại Đài phát thanh VN					1	Cán bộ	8 tháng
	Phân tích và dự báo việc tập kế hoạch phát triển KT-NT					20	Cán bộ	2 tháng
	Nghiệp vụ quản lý các dự án dân tư công					20	Cán bộ	2 tháng
5.2	Tin tức							
	Xuất bản		2	1				
	Công nghệ thông tin			2				
	Kỹ thuật truyền thông			2				
	Báo chí học			1				
	Lưu trữ		2	1				
	Thư viện		2					
	Kỹ thuật truyền dẫn PT & TTH					20	Cán bộ	3 tháng
6	Quản trị kinh doanh và Luật	101	12	23	6	60		
6.1	Quản trị kinh doanh							
	Quản trị kinh doanh và kinh tế phân tích			1				
	Kế toán - kiểm toán		2	2				
	Tài chính - Ngân hàng		1	2				
	Quản trị kinh doanh quốc tế		2	3				
	Kinh doanh chứng khoán		1	2				
	Nghiệp vụ Kiểm toán Nhà nước		2	1		20	Cán bộ	3 tháng
6.2	Luật							
	Tội phạm học và điều tra tội phạm			2				
	Luật hành chính		2	2	2			
	Luật thương mại		1	3	1			
	Luật kinh tế		1	3	2			
	Quan hệ quốc tế			3				
	Nghiệp vụ kiểm sát					20	Cán bộ	3 tháng
	Công tác Nội vụ					20	Cán bộ	3 tháng
7	Công nghệ thông tin và truyền thông	13	5	7	1			
	Khoa học máy tính		1	3				
	Kỹ thuật viễn thông		2	2				

T/T	Lĩnh vực	Số lượng	Đại học			Ngắn hạn		Thời gian
			DH	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
	IT		2	2	1			
8	Kỹ thuật sản xuất và công thương	37	6	30	1			
8.1	Công nghệ và công thương							
	Thương mại quốc tế			2				
	Thương mại			2				
	Kinh tế công nghiệp			2				
	Kỹ thuật điện			2				
	Xây dựng			2				
	Xây dựng công trình thủy lợi			1				
	Quản lý & Phát triển nguồn nước			2				
	Tuyển khoáng		1	2				
	Quản lý mỏ			1	1			
	Quản lý năng lượng			2				
	Khai thác mỏ		1	2				
	Xây dựng công trình ngầm và mỏ		1	2				
	Địa chất		1	2				
8.2	Thực phẩm & Chế biến							
	Công nghệ thực phẩm			2				
8.3	Kiến trúc và xây dựng							
	Quản lý Xây dựng		1	2				
	Kiến trúc		1	2				
9	Nông lâm nghiệp, ngư và thú y	11	1	10	0	0		
9.1	Nông nghiệp							
	Kinh tế nông nghiệp và pt nông thôn			2				
	Kỹ thuật - Cơ khí nông nghiệp			1				
	Di truyền và chọn giống nông nghiệp			1				
	Chăn nuôi			2				
9.2	Lâm nghiệp							
	Di truyền và chọn giống lâm nghiệp			1				
9.3	Ngư							
	Ngư nghiệp		1	1				
9.4	Thú y							
	Thú y			2				
10	Y tế	14	4	8	2	0		
	Răng hàm mặt		2	1				
	Y tế công cộng			2	2			
	Y học cổ truyền			2				
	Y đa khoa		2	2				
11	Phúc lợi xã hội	37	1	6	0	30		
	Kinh tế lao động		1	1				
	Bảo vệ lao động			2		15	Cán bộ	3 tháng
	Bồi dưỡng giáo viên dạy nghề					15	Cán bộ	3 tháng
	Bảo hiểm xã hội			2				
12	Dịch vụ và Vận tải	30	17	13	0			
12.1	Dịch vụ							
	Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn		1	1				
	Du lịch học		1	2				
	Kinh tế du lịch		1	2				
	Bảo tàng học		1	1				
12.2	Giao thông vận tải							
	Kỹ thuật hàng không		2					
	Kỹ thuật ô tô máy xe lửa, Tọa xe		2					
	Tổ chức quản lý vận tải		2	2				

T/T	Lĩnh vực	Số lượng	Dài hạn			Ngắn hạn		Thời gian
			ĐH	Cao học	Tiến sỹ	Số lượng	Cán bộ	
	Vận tải đường sắt		2	1				
	Xây dựng Đường sắt		2	2				
	Quản lý đường sắt đô thị		2					
	Cầu đường sắt		1	2				
13	Con châu việt kiều tại Lào	40	32	8				
14	Dự án 100	110	110					
15	LHS Lào học giỏi (tại Việt Nam)	12		12				
16	Sinh viên năm cuối (Khoa tiếng Việt)	27				27	sinh viên	1 năm học
17	Bồi dưỡng Giao viên dạy tiếng Việt	20				20	cán bộ	3 tháng
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>1246</b>	<b>453</b>	<b>268</b>	<b>37</b>	<b>508</b>		

I Hành chính : 1022

Ngắn hạn : 488

Dài hạn : 534 trong đó Đại học : 263, Cao học : 243, Tiến sỹ : 28

II An ninh - Quốc phòng

Dài hạn : 224 trong đó Đại học : 190, Cao học : 25, Tiến sỹ : 9

Phụ lục số 2

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN  
SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÀNH CHO CHÍNH  
PHỦ LÀO NĂM 2017**

Đơn vị tính: triệu VND

Số TT	Chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức viện trợ	Kinh phí 2016 chưa phân bổ chuyển 2017	Kinh phí 2017	Tổng kinh phí
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>290.000</b>	<b>560.000</b>	<b>850.000</b>
<b>A</b>	<b>Đào tạo:</b>	<b>2017</b>		<b>10.700</b>	<b>229.300</b>	<b>240.000</b>
I	Đào tạo cán bộ, học sinh Lào tại Việt Nam (bao gồm quốc phòng, an ninh, dài hạn, ngắn hạn và các địa phương của Lào thuộc khu vực Tam giác phát triển ba nước CLV).			10.700	227.000	237.700
II	Hỗ trợ Hội nghị toàn quốc lưu học sinh Lào học tập tại Việt Nam.			0	300	300
III	Hỗ trợ bổ túc tiếng Việt tại Lào cho các sinh viên Lào được tuyển chọn sang Việt Nam học tập.			0	2.000	2.000
<b>B</b>	<b>Các chương trình, dự án:</b>			<b>178.800</b>	<b>306.141</b>	<b>484.941</b>
I	<b>Các dự án quyết toán và hoàn thành<sup>1</sup>.</b>			<b>16.170</b>	<b>92.641</b>	<b>108.811</b>
1	Làng hữu nghị thanh niên biên giới Việt - Lào.	2013-2015	75.264	3.805	0	3.805
2	Dự án xây dựng trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp - tỉnh Xiêng Khoảng.	2014-2015	35.163	1.963	0	1.963
3	Dự án Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Đăk-tà-ôc tỉnh Sê Kông (Lào).	2014-2015	49.649	2.549	0	2.549
4	Dự án Trang thiết bị nội thất Nhà giảng đường chính Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào.	2015-2016	6.653	353	0	353
5	Điều tra khoáng sản và lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/200.000 vùng Bắc Viêng Chăn-Nam Luôngphabang.	2013-2017	69.900	7.500	0	7.500
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa hình cơ bản phục vụ quy hoạch phát triển KH-XH và giám sát tài nguyên môi trường CHDCND Lào.	2013-2017	183.800	0	22.800	22.800
7	Trung tâm đào tạo của bộ quản lý khoa học và công nghệ của Lào.	2014-2017	89.887	0	29.687	29.687
8	Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ cho Viện Khoa học quốc gia Lào giai đoạn 2014-2016.	2015-2017	63.000	0	32.500	32.500
9	Dự án nghiên cứu tiền khả thi tuyến cao tốc Hà Nội-Viêng Chăn.	2016-2017	5.600	0	5.100	5.100
10	Trường phổ thông trung học Viêng phư khá tỉnh Luông nam-thà.	2013-2015	74.867	0	2.554	2.554
II	<b>Các dự án chuyển tiếp<sup>2</sup>.</b>			<b>162.630</b>	<b>210.000</b>	<b>372.630</b>
1	Trường Trung học phổ thông hữu nghị A-nu-vông tại tỉnh Xay-sôm-bun.	2017-2018	88.678	40.000	0	40.000
2	Dự án xây dựng trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp - tỉnh Hủa Phăn.	2016-2018	39.352	0	15.000	15.000
3	Đài Phát thanh, phát hình tại tỉnh Sa-văn-nạ-kiệt.	2016-2018	115.795	0	20.000	20.000
4	Bệnh viện Hữu nghị tỉnh Xiêng Khoảng	2017-		40.000	20.000	60.000
5	Bệnh viện Hữu nghị tỉnh Hủa Phăn.	2017-		40.000	20.000	60.000
6	Dự án xây dựng hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc - tỉnh Khăm Muộn (bao gồm đoạn từ bờ sông Mễ Công).	2017-		20.000	10.000	30.000

Số TT	Chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức viện trợ	Kinh phí 2016 chuaphân bổ chuyển 2017	Kinh phí 2017	Tổng kinh phí
7	Cải tạo sửa chữa KTX Lưu học sinh nước ngoài tại ĐHQG gia Lào.	2017-		5.000	10.000	15.000
8	Trường Trung học phổ thông Hữu nghị Việt Nam- Lào tại tỉnh Xa-văn-ná-khệt	2017-		1.000	10.000	11.000
9	Cầu Xà ọt cửa khẩu Lao báo - Đen-xa-văn	2017-		5.130	10.000	15.130
10	Biên dịch "Hồ Chí Minh toàn tập" từ tiếng Việt sang tiếng Lào.	2017-		1.000	5.000	6.000
11	Đài phát thanh truyền hình tỉnh Xay-sôm-bun	2017-		10.000	5.000	15.000
12	Trường Trung học phổ thông tại thị xã huyện Đun-nủa tỉnh Phông-xa-lý.	2017-		0	10.000	10.000
13	Nâng cấp và sửa chữa công trình thủy lợi Nặm Loong - huyện Xếp Bấu - tỉnh Hủa Phăn.	2017-		500	5.000	5.500
14	Đài Phát thanh, phát hình tại tỉnh Bô-kẹo.	2017-		0	10.000	10.000
15	Trường Dạy nghề tỉnh Bô-kẹo giai đoạn 2.	2017-		0	10.000	10.000
16	Trường PTTH Hữu nghị Lào-Việt Nam giai đoạn 2.	2017-		0	5.000	5.000
17	Quy hoạch thủy lợi tại hai tỉnh Hủa Phăn và Xiêng Khoảng	2017-		0	5.000	5.000
18	Khoa tiếng Việt tại Đại học Su-pha-nu-vông và Đại học Chăm-pa-sắc.	2017-		0	5.000	5.000
19	Phần vùng sản xuất nông nghiệp tại Hủa Phăn, Xiêng Khoảng.	2017-		0	5.000	5.000
20	Xây dựng Học viện Tài chính Đông-khâm-xạng giai đoạn 3.	2017-		0	10.000	10.000
21	Dự án hỗ trợ Học viện Tư pháp Lào.	2017-			5.000	5.000
22	Sửa chữa 02 trạm bơm công trình thủy lợi Đông-phu-xi và Tha-pha-nong-phông.	2017-			5.000	5.000
23	Xây dựng Trụ sở Ủy ban hợp tác Lào-Việt Nam (công trình hữu nghị)	2017-			10.000	10.000
III	Các dự án mới.	2017-			3.500	3.500
1	Xây dựng trường năng khiếu tại Thị xã Phon-xa-văn tỉnh Xiêng-khoảng.				500	500
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện tỉnh Xay-xôm-bun.				500	500
3	Xây dựng Trường quân sự tỉnh Xay-xôm-bun.				500	500
4	Xây dựng 04 hệ thống thủy lợi quy mô nhỏ tại 04 bản thuộc 02 huyện (A-nu-vông, Thả-thôm) tỉnh Xay-xôm-bun.				500	500
5	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) Dự án Nâng cấp tuyến đường 18B.				500	500
6	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) tuyến đường từ tỉnh lỵ Xay-xôm-bun - Tê-be-tê - Núi Kong-khẩu - Xăm-hô-pà-đông.				500	500
7	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) tuyến đường từ bản Pàng-thủ - dọc sông Thama - bản Fia-lý.				500	500
C	Kinh phí chưa phân bổ <sup>3</sup> .			100.500	24.559	125.059

## Ghi chú:

(1): Thông báo kế hoạch vốn theo tiến độ hoàn thành thủ tục nghiệm thu tài giao.

(2): Chỉ thông báo kế hoạch vốn khi hoàn thành các thủ tục phê duyệt dự án theo quy định.

(3): Khoản kinh phí này phía Lào ủy quyền cho phía Việt Nam tiến hành phân bổ cho các dự án và thông báo cho phía Lào.